

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 117/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14-12-2023

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Vượng

Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

-Bị đơn:Anh Nguyễn An P, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: ấp Sóc Quả, xã Tân Hưng, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị H và anh P trước đây có tự nguyện tìm hiểu, sau đó chung sống với nhau năm 1994, đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng (huyện Bình Long cũ) nay là huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn lý do là bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh P

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thành P, sinh năm 1994; Con chung tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1996; Con chung Nguyễn Ngọc Tuyết N, sinh năm 2012. Khi ly hôn con chung tên Nguyễn Thành P và con chung Nguyễn Thị Thanh N đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết N đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Tại bản tự khai ngày 23/11/2023 bị đơn anh Nguyễn An P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh P thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh P đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung như chị H trình bày, do con chung tên Nguyễn Thành P và Nguyễn Thị Thanh N đã trưởng thành nên đề nghị tòa án không xem xét. Đối với con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết N anh P đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự giải quyết nên không yêu cầu.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ tòa án thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn An P. Về con chung đề nghị giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, việc cấp dưỡng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không yêu cầu và không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là

vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Đối với nguyên đơn và bị đơn vắng mặt đều có đơn xin vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân Sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh P là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng năm 2007. Chị H cho rằng vợ chồng H bắt đầu quan hệ sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 nên tình cảm vợ chồng ngày xa cách, mặt khác anh P cũng có ý kiến đề nghị được ly hôn với chị H. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị H và anh P đều có nguyện vọng được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết N. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu N đang ở với anh P, qua trình làm việc cháu N có nguyện vọng ở với anh P. Do đó cần giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng do anh P chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước về nội dung vụ án, việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, đương sự, Hội đồng xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn An P

(Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn An P đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2007 ngày 11/4/2007 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng (huyện Bình Long cũ), nay là huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết N, sinh năm 2012 cho anh Nguyễn An P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn An P chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014799 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Thanh